

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP QUANG MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP QUANG MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUANG MINH INDUSTRIAL TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: QUANG MINH ITC CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108661301

3. Ngày thành lập: 22/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 315, Ngõ 281 Đường Trần Khát Chân, Phường Thanh Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988771310

Fax:

Email: quangminh.ITC88@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
2.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
3.	Xây dựng công trình điện	4221
4.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
5.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
6.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
7.	Xây dựng công trình thủy	4291
8.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
9.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
11.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
12.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
14.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
15.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Than đá, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu, naphtha; - Dầu mỏ, dầu thô, diesel nhiên liệu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu đốt nóng, dầu hỏa - Dầu mỡ nhờn, xăng dầu đã tinh chế.	4661
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

18.	Phá dỡ	4311
19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
20.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Trừ hoạt động đấu giá	4530(Chính)
21.	Bán mô tô, xe máy	4541
22.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Trừ hoạt động đấu giá	4513
23.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
24.	Quảng cáo	7310
25.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
26.	Bốc xếp hàng hóa	5224
27.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
28.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
29.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
30.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch tổng thể mặt bằng xây dựng công trình; - Thiết kế kiến trúc công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; - Khảo sát chất và địa hình công trình; - Thiết kế các công trình giao thông, cầu đường; - Thiết kế các công trình thủy lợi.	7110
31.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820
32.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
33.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
34.	Điều hành tua du lịch	7912
35.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
36.	Xây dựng nhà để ở	4101
37.	Xây dựng nhà không để ở	4102
38.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
39.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
40.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
41.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
42.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
43.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816

44.	Đóng tàu và cầu kiện nổi	3011
45.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
46.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
47.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
48.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
49.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo Polyurethane Sealant, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng lại (ví dụ: tháo dỡ ô tô, máy tính, ti vi cũ...), đóng gói, lưu kho và phân phối nhưng không thực hiện hoạt động nào làm biến đổi hàng hóa. Những hàng hóa được mua bán là những loại còn có giá trị.	4669
50.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
51.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
52.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
53.	Hoạt động chiếu phim	5914
54.	Cho thuê xe có động cơ	7710
55.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
56.	Đại lý du lịch	7911
57.	Hoạt động bảo tồn, bảo tàng	9102
58.	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên	9103
59.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
60.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
61.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
62.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222

